TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 28/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Minh Mẫn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phước Trung

2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn. Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang. Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ **Lê Văn D,** sinh năm 1971; Nơi sinh: huyện L, tỉnh S;

Nơi cư trú: ấp P, thị trấn ĐN, huyện L, tỉnh S.

Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Lê Văn C, sinh năm 1949 và bà Ngyễn Thị B, sinh năm 1952; Anh, Chị em ruột: 06 người; Vợ: Võ Thị Thu V, sinh năm 1968; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2/ Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1978; Nơi sinh: huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;

Nơi cư trú: ấp L, xã LT, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1936 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1945; Chồng: Nguyễn Quan K, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Con: có 01 người, sinh năm 1997; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 19/9/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an thị trấn C tiến hành kiểm tra tại phần đất vườn của ông Trần Thanh H, sinh năm 1988, thuộc ấp L, thị trấn C, huyện CTA, tỉnh H có tụ điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền. Lực lượng Công an đã bắt quả tang Lê Văn D, sinh năm 1971, cư trú ấp P, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh S và Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1978, cư trú ấp L, xã LT, huyện P, tỉnh H, một số đối tượng khác đã bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền trên chiếu bạc 7.930.000 đồng;

- 01 bộ bài tây có 51 lá (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen;

- 07 bộ bài tây chưa qua sử dụng;

- 01 cái xô nhựa màu xanh và số tiền 380.000 đồng đựng trong xô;

- 01 chiếc chiếu;

- Tạm giữ trên người Lê Văn D: 4.070.000 đồng; 01 điện thoại di đọng hiệu OPPO màu Gold

- Tạm giữ trên người Nguyễn Ngọc L: 6.310.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen.

Quá trình điều tra Lê Văn D và Nguyễn Ngọc L khai nhận đã tham gia đánh bạc với hình thức bài binh 06 lá, D bắt đầu tham gia vào khoảng 11 giờ, L bắt đầu

tham gia vào khoảng 12 giờ 40 phút. Tại địa điểm đánh bạc có nhiều người lạ mặt, mỗi ván có 01 tụ cái và 07 tụ đặt, việc làm cái xoay vòng mỗi người làm cái 03 ván, khi kết thúc 03 ván làm cái sẽ bỏ vào xô nhựa 10.000 đồng. Lê Văn D khai khi đi đánh bạc mang theo 2.070.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc, quá trình chơi thắng được số tiền 2.000.000 đồng. Nguyễn Ngọc L khai khi đi đánh bạc mang theo số tiền 7.210.000 đồng nhưng chỉ lấy ra 900.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thì L còn đặt số tiền 100.000 đồng trên chiếu bạc, 500.000 đồng còn lại L cầm trên tay nhưng sau khi bị bắt thì L đã bỏ 500.000 đồng đang cầm xuống chiếu cùng với số tiền những người khác bỏ lại.

Đối với 02 điện thoại di động, tiền Việt Nam 380.000 đồng và 01 xô nhựa thu tại chiếu bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CTA đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa tìm được.

Đối với ông Trần Thanh H là chủ phần đất nơi đánh bạc nhưng do 02 vợ chồng H đi làm thuê tới chiều tối mới về nhà nên không biết sự việc.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-CTA ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CTA truy tố Lê Văn D, Nguyễn Ngọc L về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

***Tại phiên toà*:**

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đề nghị áp dụng:

Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 6 -9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 6 -9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng.

Giao các bị cáo về Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về tang vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tây có 51 lá (đã qua sử dụng); 07 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 xô nhựa mà xanh, 01 chiếc chiếu.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: tiền Việt Nam 12.380.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn D 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu Gold, trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen và tiền Việt Nam 6.310.000 đồng.

Án phí buộc các bị cáo chịu theo quy định.

Bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Ngọc L đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung nêu trên và xin Toà xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Ngọc L khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Cụ thể:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/9/2019, Lê Văn D, Nguyễn Ngọc L cùng với một số đối tượng khác (không xác định được) đang thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền tại phần đất thuộc quyền quản lý của anh Trần Thanh H toạ lạc tại ấp L, thị trấn C, huyện CTA, tỉnh H với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.000.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng với tang vật.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh của xã hội, đồng thời gây mất ổn định, tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng vi phạm pháp luật, đối với lần phàm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn và thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều, Khoản, Điểm; tội danh; mức hình phạt và biện pháp miễn chấp hành hình phạt; án phí… là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng thỏa đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo.

[6] Về vật chứng:

Đối với số tiền 7.930.000 đồng thu tại chiếu bạc và số tiền 4.070.000 đồng tạm giữ trên người bị cáo Lê Văn D, tổng cộng 12.00.000 đồng. Xét thấy số tiền này được sử dụng trong quá trình đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 380.000 đồng là tiền xâu trong quá trình đánh bạc được thu giữ tại chiếu bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm chủ sở hữu nhưng không tìm được vì vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây có 51 lá đã qua sử dụng; 07 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 chiếc chiếu là tang vật trong vụ án và 01 cái xô nhựa màu xanh không xác định được ai là sở hữu xét thấy có giá trị không cao nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu Gold là tải sản của bị cáo D không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen và số tiền Việt Nam 6.310.000 đồng là tài sản của bị cáo L không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Ngọc L phạm tội **“**Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng được tính kể từ ngày tuyên án 28/5/2020.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân thị trấn ĐN, huyên L, tỉnh S, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng được tính kể từ ngày tuyên án 28/5/2020.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã LT, huyên P, tỉnh H, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây có 51 lá đã qua sử dụng, 07 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 chiếu chiếu, 01 xô nhựa màu xanh

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đem, tiền Việt Nam 12.380.000 (Mười hai triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lê Văn D: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu Gold; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen, tiền Việt Nam 6.310.000 (Sáu triệu ba trăm mười nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CTA, tỉnh H.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Hậu Giang;
-Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
-VKSND huyện Châu Thành A;
-VKSND tỉnh Hậu Giang;
-Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Đội CSTHAHS và HTTPCông an huyện Châu Thanh A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Châu Thành A;
-Bị cáo, bị hại;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Mẫn